TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 10 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn giữa
bà H và ông P.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bon

Bà Võ Thị Kim Sinh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1981.
Địa chỉ: ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt, ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày:

Bà và ông P kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, hôn nhân do mai mối. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng ý kiến với nhau. Bà và ông P không còn chung sống với nhau từ năm 2004 cho đến nay. Bà thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 02 người con chung tên:

- Huỳnh Thanh T, sinh ngày 12/8/2002.
- Huỳnh Trường K, sinh ngày 01/11/2003.

Hiện nay Thanh T đang sống với ông P, nguyện vọng của Thanh T là muốn sống với cha, còn Trường K đang sống với bà và nguyện vọng là muốn sống với mẹ. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Trường K, giao con chung tên Huỳnh Thanh T cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Huỳnh Thanh P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Thanh P. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Huỳnh Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Thấy rằng, bà H và ông P kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận M tỉnh Long An vào ngày 24/7/2001. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà H, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P đã xảy ra nhiều mâu thuẩn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng ý kiến với nhau. Bà H và ông P không còn chung sống với nhau từ năm 2004 cho đến nay.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu ly hôn với ông P là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[4] Về nuôi con chung: Bà H và ông P có 02 người con chung tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 12/8/2002 và Huỳnh Trường K, sinh ngày 01/11/2003. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Thanh T đang sống với ông P và nguyện vọng muốn sống với cha nên để ông P trực tiếp nuôi con chung là phù hợp. Còn cháu Trường K đang sống với bà H và nguyện vọng muốn sống với mẹ nên để bà H trực tiếp nuôi con chung là phù hợp, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Thanh H và ông Huỳnh Thanh P.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Huỳnh Trường K, sinh ngày 01/11/2003 cho bà Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Huỳnh Thanh T, sinh ngày 12/8/2002 cho ông Huỳnh Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà H, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002341 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh